

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ MINH DỊU

CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN
Ở TỈNH QUẢNG NINH (2006 - 2016)

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ MINH DIJU

CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN
Ở TỈNH QUẢNG NINH (2006 - 2016)

Ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 8229013

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Hà Thị Thu Thủy

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Đề tài “*Công nghiệp chế biến thủy sản ở tỉnh Quảng Ninh (2006 - 2016)*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được thực hiện dưới sự hướng dẫn của PGS. TS. Hà Thị Thu Thủy. Kết quả trong đề tài này là trung thực, không sao chép từ bất kỳ công trình nào khác mà không trích dẫn. Đề tài này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này của mình.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Diệu

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn PGS. TS Hà Thị Thu Thủy, cùng các thầy cô trong Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã chỉ bảo tận tình, động viên, khích lệ tôi trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn Ban lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên Môi trường, Chi cục Thống kê Tỉnh Quảng Ninh, Thư viện tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần XNK thủy sản Hạ Long, Công ty cổ phần thủy sản Cái Rồng...và các công nhân, ngư dân ở thành phố Hạ Long, huyện Vân Đồn đã giúp đỡ tôi trong quá trình đi thực tế tại địa phương.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Diệu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC HÌNH	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	2
3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu	6
5. Đóng góp của luận văn	8
6. Cấu trúc của luận văn	8
Chương 1. ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN Ở TỈNH QUẢNG NINH	10
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	10
1.1.1. Vị trí địa lý.....	10
1.1.2. Điều kiện tự nhiên	11
1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội.....	16
1.2.1. Điều kiện kinh tế	16
1.2.2. Điều kiện xã hội.....	20
1.3. Nghề cá ở tỉnh Quảng Ninh.....	21
1.3.1. Vài nét về lịch sử nghề cá ở tỉnh Quảng Ninh	22
1.3.2. Dịch vụ hậu cần nghề cá.....	25
Tiêu kết chương 1	29
Chương 2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN Ở TỈNH QUẢNG NINH (2006 - 2016)	31
2.1. Quan điểm phát triển kinh tế thủy sản và công nghiệp CBTS của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2016.....	31
2.1.1. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước	31
2.1.2. Chủ trương của tỉnh Quảng Ninh	33

2.2. Sự phát triển của công nghiệp chế biến thủy sản Quảng Ninh	35
2.2.1. Nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến	37
2.2.2. Chế biến thủy sản xuất khẩu.....	50
2.2.3. Chế biến thủy sản tiêu thụ nội địa	55
Tiêu kết chương 2	62
Chương 3. TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN	
ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH (2006 - 2016)	63
3.1. Tác động tích cực	63
3.1.1. Góp phần phát triển kinh tế Quảng Ninh	64
3.1.2. Tăng ngân sách nhà nước	74
3.1.3. Giải quyết việc làm cho người lao động	75
3.2. Tác động tiêu cực	76
3.2.1. Vấn đề ô nhiễm môi trường.....	76
3.2.2. Chưa cải thiện đời sống ngư dân	81
Tiêu kết chương 3	85
KẾT LUẬN	86
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Cụm chữ cái viết tắt	Nội dung của cụm từ chữ cái viết tắt
BTV	Ban thường vụ
CBTS	Chế biến thủy sản
CP	Cổ phần
ĐBSCL	Đồng Bằng Sông Cửu Long
ĐDSH	Đa dạng sinh học
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HTX	Hợp tác xã
KP 90	Thức ăn cho tôm KP 90
PPNC	Phương pháp nghiên cứu
QĐ	Quyết định
QL&KHH	Quản lý và kế hoạch hóa
TCVN	Tiêu chuẩn quốc gia
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TV & QHPTTS	Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản
TW	Trung ương
TX	Thị xã
UBND	Ủy ban nhân dân
XKTS	Xuất khẩu thủy sản
XNK	Xuất nhập khẩu

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1.	Hiện trạng cơ sở đóng mới và sửa chữa tàu cá	25
Bảng 2.1.	Kết quả nuôi thủy sản nước mặn, lợ năm 2013	39
Bảng 2.2.	Diện tích, sản lượng nuôi nước mặn, lợ và nuôi biển năm 2013 ..	40
Bảng 2.3.	Kết quả nuôi nước ngọt năm 2013 theo các địa phương	43
Bảng 2.4.	Cơ cấu nghề khai thác theo nhóm công suất.....	48
Bảng 3.1.	Một số chỉ tiêu về nước thải trong chế biến thủy sản	78

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1.	Biểu đồ sản lượng nuôi trồng thủy sản qua các năm	38
Hình 2.2.	Sản lượng khai thác thủy sản tỉnh Quảng Ninh qua các năm	47
Hình 2.3.	Chuỗi giá trị ngành nuôi trồng, chế biến thủy sản	53
Hình 2.4.	Mối liên kết dọc giữa các chủ thể trong ngành nuôi trồng, chế biến thủy sản.....	53
Hình 3.1.	Sản lượng ngành thủy sản qua các năm và phần trăm đóng góp cho GDP	65

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam nằm bên bờ Tây của Biển Đông, là một biển lớn của Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3.448.000 km², có bờ biển dài 3260 km. Vùng nội thủy và lãnh hải rộng 226.000 km², vùng biển đặc quyền kinh tế rộng hơn 1 triệu km² với hơn 4.000 hòn đảo, tạo nên 12 vịnh, đầm phá với tổng diện tích 1.160 km² được che chắn tốt để trú đậu tàu thuyền. Biển Việt Nam có tính ĐDSH khá cao, cũng là nơi phát sinh và phát tán của nhiều nhóm sinh vật biển vùng nhiệt đới Ấn Độ - Thái Bình Dương với chừng 11.000 loài sinh vật đã được phát hiện. Nước ta với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài rất thuận lợi phát triển hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, Quảng Ninh có cả đường biên giới trên bộ và trên biển giáp với Trung Quốc, với đường biên giới trên bộ dài 118,825 km và đường phân định Vịnh Bắc Bộ trên biển dài trên 191 km. Mặt khác, Quảng Ninh là một trong 28 tỉnh, thành có biển, với đường bờ biển dài 250 km, trong đó có 40.000 hecta bãi triều và trên 20.000 hecta eo vịnh, có 2/12 huyện đảo của cả nước, có tới 2000 hòn đảo và diện tích các đảo chiếm 11,5% diện tích đất tự nhiên. Có nhiều đảo lớn như Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Cái Chiên, Cái Bầu. Có vịnh Bái Tử Long; vịnh Hạ Long - là di sản thiên nhiên thế giới. Quảng Ninh có diện tích mặt nước biển rộng, hình thành nên những ngư trường khai thác và vùng nuôi trồng thủy sản màu mỡ. Biển Quảng Ninh có các yếu tố môi trường đặc trưng, biển lặng ít bị ảnh hưởng của gió bão, môi trường sạch, nước có độ muối cao, ổn định, độ trong lớn, nhiệt độ không xuống thấp thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của hầu hết các sinh vật. Đó là những điều kiện vô cùng thuận lợi cho phát triển ngành nuôi trồng